

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Về Kế hoạch đầu tư công năm 2023

(Kèm theo Tờ trình số: 214 /TTr-UBND ngày 23 /11/2022 của UBND tỉnh)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thuyết minh phương án phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2023 như sau:

A. TỔNG VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

I. Kế hoạch năm 2023 Trung ương thông báo:

Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước giao cho tỉnh kế hoạch năm 2023 là 3.022.454 triệu đồng, giảm 1,5% so với kế hoạch năm 2022, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương trong nước 971.700 triệu đồng, giảm 22% so với kế hoạch năm 2022.
- Vốn nước ngoài 517.000 triệu đồng, giảm 27% so với kế hoạch năm 2022.
- Vốn ngân sách địa phương 849.189 triệu đồng, bằng kế hoạch năm 2022;
- Vốn Chương trình MTQG: 277.565 triệu đồng, tăng 4,8% so kế hoạch năm 2022.
- Vốn chương trình phục hồi và phát triển KTXH: 407.000 triệu đồng.

II. Kế hoạch năm 2023 trình HĐND tỉnh

Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2023 trình HĐND tỉnh là 3.146.954 triệu đồng, tăng 124.500 triệu đồng vốn thu tiền sử dụng đất so với Trung ương thông báo, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương trong nước 971.700 triệu đồng.
- Vốn nước ngoài 517.000 triệu đồng.
- Vốn Chương trình MTQG: 277.565 triệu đồng.
- Vốn chương trình phục hồi và phát triển KTXH: 407.000 triệu đồng
- Vốn ngân sách địa phương 973.689 triệu đồng, tăng 124.500 triệu đồng nguồn thu tiền đất so với Trung ương thông báo (vốn TW cân đối 325.789 triệu

đồng, thu tiền đất 372.500 triệu đồng, XSKT 73.500 triệu đồng, bội chi NSDP 201.900 triệu đồng).

Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: 372.500 triệu đồng, trong đó cấp tỉnh 180.000 triệu đồng (chỉ tính 90% tiền đất đưa vào đầu tư công, chưa kể 10% đo đạc); cấp huyện 192.500 triệu đồng theo số liệu Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh làm việc thống nhất với các huyện, thành phố.

B. DỰ KIẾN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. Vốn ngân sách trung ương trong nước: 971.700 triệu đồng, trong đó Bộ KHĐT cơ cấu:

- Thu hồi vốn ứng trước: 25.672 triệu đồng, bằng 100% số vốn còn lại của kế hoạch trung hạn 2021-2025.

- Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng: bố trí ít nhất 400.000 triệu đồng.

Nguyên tắc phân bổ 971.700 triệu đồng như sau:

(1) Thu hồi vốn ứng trước: 25.672 triệu đồng/4 dự án.

(2) Dự án hoàn thành: bố trí đủ số vốn kế hoạch trung hạn 2021-2025 còn lại, với tổng vốn 14.900 triệu đồng/3 dự án (Kè chống sạt lở Nhơn Hải đến Thanh Hải 1.900 triệu đồng, Kè chống sạt lở khu vực cảng Cà Ná 8.500 triệu đồng, Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Quảng Sơn 4.500 triệu đồng).

(3) Dự án chuyển tiếp: bố trí đủ số vốn kế hoạch trung hạn 2021-2025 còn lại 651.449 triệu đồng/3 dự án, Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận 28.000 triệu đồng, Đường Văn Lâm - Sơn Hải 112.128 triệu đồng; Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng 511.321 triệu đồng)

(4) Khởi công mới: 279.679 triệu đồng/1 dự án

Kế hoạch trung hạn 2021-2025 vốn NSTW được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021, trong đó bố trí khởi công mới 9 dự án. Đến nay đã khởi công 3 dự án (Rà phá bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2, Đường Văn Lâm - Sơn Hải và Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng), 3 dự án UBND tỉnh đang đề nghị đưa ra khỏi danh mục để tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết khác của tỉnh (Vườn Quốc gia Phước Bình, Vườn Quốc gia Núi chúa và Đường vành đai phía Bắc), còn lại 3 dự án chưa khởi công (Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu, Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ và Hệ thống kênh tưới của Hồ chứa nước sông Than).

Theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022, bố trí vốn cho các dự án khởi công mới phải cam kết hoàn thiện quyết định đầu tư của các dự án trước khi giao chi tiết kế hoạch vốn năm

2023 (trước ngày 31/12/2022). Trong 3 dự án chưa khởi công, qua làm việc với Chủ đầu tư xác định chỉ có 1 dự án Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ có khả năng hoàn tất thủ tục đầu tư trước ngày 31/12/2022, 2 dự án còn lại không có khả năng phê duyệt dự án trước ngày 31/12/2022 (Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu đang đánh giá an toàn đập, dự án Hệ thống kênh tưới của Hồ chứa nước sông Than chưa lập hồ sơ phê duyệt dự án).

Vì vậy, dự kiến bố trí khởi công mới năm 2023 là 279.679 triệu đồng/1 dự án (Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ) để thực hiện đầu nối liên thông các hồ chứa nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

II. Vốn ngoài nước: 517.000 triệu đồng/3 dự án, nâng tổng vốn bố trí kế hoạch năm 2021-2023 đạt 70% kế hoạch trung hạn 2021-2025 và theo đề xuất rút vốn của các dự án trong năm 2023, trong đó:

- Dự án Môi trường Bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: 400 tỷ đồng;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nước các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán: 80 tỷ đồng;

- Dự án Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu tại khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, tỉnh Ninh Thuận: 37 tỷ đồng.

Các dự án này do chủ đầu tư đề xuất nhu cầu vốn năm 2023 trên cơ sở khả năng giải ngân nguồn vốn trong năm 2023 và tổng hợp trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông nhất trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 4.

Đối với 3 dự án được áp dụng tỷ lệ vay lại 10% theo Nghị quyết 75/NQ-CP ngày 3/6/2022 của Chính phủ (Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu cho tỉnh Ninh Thuận; Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9; Giảm phát khí thải nhà kính khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ, tỉnh Ninh Thuận), hiện dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và UBND tỉnh đang kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bố trí kế hoạch trung hạn 2021-2025 cho dự án; 2 dự án còn lại UBND tỉnh đang báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư, do đó chưa đủ điều kiện đề xuất kế hoạch năm 2023 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND tỉnh sẽ tiếp tục kiến nghị bổ sung kế hoạch trung hạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2023.

III. Vốn ngân sách địa phương: 973.689 triệu đồng, trong đó:

Dự kiến phân bổ vốn ngân sách địa phương kế hoạch năm 2023: 973.689 triệu đồng cho 13 nội dung như sau:

(1) Thanh toán công trình hoàn thành năm 2022: 39.534 triệu đồng/21 dự án. Trong đó:

- Đã quyết toán: 9.534 triệu đồng/19 dự án, bố trí 100% giá trị quyết toán;
- Chưa quyết toán: 30.000 triệu đồng/2 dự án, bố trí đến 90% TMĐT.

(2) Đối ứng các dự án ODA: 44.100 triệu đồng/6 dự án.

Hiện nay có 11 dự án ODA, trong đó:

- 5 dự án đã bố trí đến 90% TMĐT hoặc bố trí đủ vốn NSDP sẽ tiếp tục thanh toán sau khi có quyết toán được duyệt.

- 2 dự án đã hoàn thành: 2.100 triệu đồng/2 dự án, bố trí đến 90% vốn đối ứng NSDP.

- 1 dự án hoàn thành năm 2024: 19.000 triệu đồng/1 dự án, bố trí 70% vốn NSDP.

- 2 dự án hoàn thành sau năm 2024: 22.000 triệu đồng/2 dự án, bố trí 30% vốn đối ứng.

- 1 dự án khởi công mới: 1.000 triệu đồng, bố trí theo tiến độ được phê duyệt.

(3) Đối ứng vốn NSTW: 7.000 triệu đồng/1 dự án

Kế hoạch trung hạn 2021-2025 HĐND tỉnh bố trí đối ứng NSTW để đền bù cho 4 dự án, trong đó:

- 1 dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt với tổng vốn đền bù là 14.000 triệu đồng từ nguồn vốn NSDP, dự kiến kế hoạch năm 2023 bố trí đủ vốn đền bù là 7.000 triệu đồng bằng 50% tổng vốn, số còn lại tiếp tục bố trí theo tiến độ phê duyệt chi phí đền bù để đảm bảo điều kiện khởi công ngay sau khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bố trí vốn thực hiện (Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Cà Ná).

- 2 dự án trong năm 2022 đã bố trí đủ nhu cầu vốn đền bù theo quyết định phê duyệt (Nâng cấp Trạm xử lý nước thải, san nền và đường giao thông nội bộ Khu công nghiệp Thành Hải; Đường giao thông nối cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1).

- 1 dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng năm 2023 bố trí từ vốn NSTW là 511.321 triệu đồng đảm bảo nhu cầu vốn của dự án trong năm 2023;

(4) Đối ứng vốn Chương trình MTQG: 31.000 tỷ đồng.

Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao 120.000 triệu đồng, đã bố trí năm 2021-2022 là 27.000 triệu đồng, còn lại 93.000 triệu đồng, bố trí năm 2023 là 31.000 triệu đồng bằng bình quân số vốn trung hạn còn lại 3 năm 2023-2025.

(5) Phân cấp và hỗ trợ các huyện thành phố: 366.900 triệu đồng, trong đó:

a) Vốn Trung ương cân đối: 98.000 triệu đồng

Tại Nghị quyết 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSDP giai đoạn 2021-2025 thì vốn phân cấp cho cấp huyện bằng 30% số vốn TW cân đối ($325.789 \text{ tỷ} \times 30\% = 98 \text{ tỷ đồng}$) phân bổ cho các huyện, thành phố theo điểm số như sau:

- + Phan Rang - Tháp Chàm (13,4%): 13.132 triệu đồng;
- + Huyện Ninh Phước (14,87%): 14.573 tỷ đồng;
- + Huyện Ninh Sơn (15,35%): 15.043 triệu đồng;
- + Huyện Thuận Nam (14,49%): 14.200 triệu đồng;
- + Huyện Ninh Hải (13,54%): 13.269 triệu đồng;
- + Huyện Thuận Bắc (13,81%): 13.534 triệu đồng;
- + Huyện Bác Ái (14,54%): 14.249 triệu đồng.

b) Thu tiền đất: 192.500 triệu đồng, phân bổ cho các huyện, thành phố như sau:

- + Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 55.000 triệu đồng;
- + Huyện Ninh Phước: 32.000 triệu đồng;
- + Huyện Ninh Sơn: 20.000 triệu đồng;
- + Huyện Thuận Nam: 15.000 triệu đồng;
- + Huyện Ninh Hải: 40.000 triệu đồng;
- + Huyện Thuận Bắc: 30.000 triệu đồng;
- + Huyện Bác Ái: 500 triệu đồng.

c) Hỗ trợ xã nông thôn mới 22.400 triệu đồng, mức vốn hỗ trợ theo Nghị quyết 9/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021, trong đó xã nông thôn mới 8.000 triệu đồng (2 xã của kế hoạch năm 2022 chưa hoàn thành chuyển sang năm 2023; kế hoạch 2023 đạt 2 xã); Xã nông thôn mới nâng cao 14.400 triệu đồng (6 xã của kế hoạch năm 2022 chưa hoàn thành chuyển sang năm 2023).

d) Hỗ trợ thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông: 49.000 triệu đồng

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí 490.000 triệu đồng. Kế hoạch năm 2023 bố trí bằng kế hoạch 2022 là 49.000 triệu đồng. Số vốn phân bổ chi tiết các huyện, thành phố theo tỷ trọng vốn kế hoạch trung hạn 2021-2025 bố trí cho các huyện thành phố. Trong quá trình thực hiện khi có nguồn vốn bổ sung sẽ tiếp tục cân đối hỗ trợ.

e) Hỗ trợ hợp tác xã: 5.000 triệu đồng

Kế hoạch trung hạn 2021-2025 bố trí 20.000 triệu đồng hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo

Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch năm 2021-2022 bố trí 5.000 triệu đồng, còn lại thực hiện năm 2023-2025 là 15.000 triệu đồng, bình quân mỗi năm 5.000 triệu đồng. Số vốn phân bổ chi tiết các huyện, thành phố theo tỷ trọng vốn kế hoạch trung hạn 2021-2025 bố trí cho các huyện thành phố.

(6) Lập, thẩm định quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050: 14.472 tỷ đồng:

Nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong đó dự toán lập quy hoạch tỉnh là 60.490 triệu đồng, đã bố trí đến cuối năm 2022 là 46.018 triệu đồng. Trong năm 2023 sẽ hoàn tất thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, do đó bố trí đủ số vốn còn lại là 14.472 triệu đồng.

(7) Chuẩn bị đầu tư: 15.000 triệu đồng. Qua rà soát nhu cầu vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023 là 17.045 triệu đồng/10 dự án. Đề nghị bố trí kế hoạch năm 2023 là 15.000 triệu đồng để thanh toán chi phí lập, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và lập, phê duyệt dự án đầu tư các dự án.

(8) Hỗ trợ Quỹ phát triển đất: 30.000 triệu đồng. Thực hiện Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh về Quy định mức trích từ nguồn thu sử dụng đất thuộc ngân sách cấp tỉnh để bổ sung nguồn vốn Quỹ phát triển đất, thì từ năm 2022 vốn đầu tư công không bố trí cho Quỹ phát triển đất. Tuy nhiên, theo ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn số 8114/BTC-QLCS ngày 15/8/2022, trong đó hướng dẫn không sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất để cấp cho Quỹ phát triển đất, vốn điều lệ cho Quỹ tài chính ngoài ngân sách thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư công tại Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ. Đồng thời, ngày 20/10/2022 HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND bãi bỏ Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND ngày 31/8/2021. Theo đó, để đảm bảo nguồn vốn hoạt động, đề nghị bố trí 30.000 triệu đồng vốn đầu tư công cho Quỹ phát triển đất tỉnh.

(9) Hỗ trợ Quốc phòng an ninh: 72.000 triệu đồng, trong đó: BCH Quân sự tỉnh: 45.500 triệu đồng/6 dự án; Biên phòng tỉnh: 13.000 triệu đồng/3 dự án; Công an tỉnh: 13.500 triệu đồng/4 dự án. Cụ thể như sau:

- BCH Quân sự tỉnh: 45.500 triệu đồng. Hiện đang triển khai 5 dự án, trong đó 1 dự án bố trí đủ giá trị quyết toán 2.425 triệu đồng (Nhà khách Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh), 1 dự án đã hoàn thành bố trí đủ nhu cầu còn lại 1.086 triệu đồng (Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản huyện Thuận Bắc); 1 dự án bố trí đủ vốn đền bù trong năm 2023 là 18.847 triệu đồng (Doanh trại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh); 1 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025, bố trí khoảng 40% TMĐT là 14.142 triệu đồng (Đường hầm Sở chỉ huy cơ bản thời chiến huyện Ninh Phước), 1 dự án khởi công mới bố trí đủ vốn hoàn thành trong năm 2022 để phục vụ diễn tập 9.000 triệu đồng (Khu căn cứ chiến đấu (mô phỏng)).

- Biên phòng tỉnh: 13.000 triệu đồng. Hiện đang triển khai 3 dự án, trong đó 1 dự án bố trí đủ vốn đền bù trong năm 2023 để tranh thủ nguồn vốn NSTW là 5.000 triệu đồng (Doanh trại sở chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Ninh Thuận); 2 dự án khởi công mới có quy mô nhỏ, bố trí 50% TMĐT là 8.000 triệu đồng (Bổ sung, nâng cấp đồn Biên phòng Phước Diêm, Bổ sung nâng cấp hải đội Biên phòng 2).

- Công an tỉnh: 13.500 triệu đồng. Hiện đang triển khai 2 dự án, trong đó 1 dự án hoàn thành bố trí đến 90% TMĐT là 1.870 triệu đồng (Nhà tàng thư Công an tỉnh 1.000 triệu đồng, Tuyến đường Trần Nhân Tông đoạn nối giữa tuyến đường Phan Bội Châu đến trụ sở Công an tỉnh), 1 dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024 bố trí khoảng 60% TMĐT là 11.630 triệu đồng (Trụ sở làm việc Đội Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khu vực Ninh Sơn, Bác Ái).

(10) Hỗ trợ chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn: 5.000 triệu đồng

Tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, trong đó quy định nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương hằng năm bố trí (từ 4 – 5 tỷ đồng) để cân đối hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung. Dự kiến kế hoạch năm 2022 hỗ trợ 5.000 triệu đồng.

(11) Thực hiện dự án: 107.839 triệu đồng, trong đó:

- Chuyển tiếp: 51.323 triệu đồng/5 dự án, trong đó hoàn thành năm 2023, bố trí 85% TMĐT: 13.323 triệu đồng/2 dự án; Hoàn thành sau năm 2023 bố trí 35-40% TMĐT: 38.000 triệu đồng/3 dự án;

- Khởi công mới: 56.500 triệu đồng/5 dự án, bố trí 30% TMĐT, dự án có quy mô nhỏ dưới 10 tỷ bố trí 50% TMĐT, dự án quy mô lớn trên 100 tỷ bố trí khoảng 20% TMĐT phân vốn NSDP (Xây dựng Nhà công vụ thuộc Văn phòng Tỉnh ủy 12.900 triệu đồng, Ứng dụng công nghệ thông tin các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 là 8.100 triệu đồng, Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 là 25.300 triệu đồng, Xây mới Khoa truyền nhiễm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh 4.200 triệu đồng, Dự án đóng mới tàu kiểm ngư phục vụ tuần tra, kiểm soát và tìm kiếm cứu nạn trên biển 6.000 triệu đồng).

(12) Thanh toán công trình khi có quyết toán và các nhiệm vụ khác (Phân bổ chi tiết thông qua Thường trực HĐND tỉnh): 38.960 tỷ đồng, trên cơ sở dự kiến số vốn còn lại của các dự án đang thực hiện thủ tục quyết toán (Trường Nguyễn Trãi, Trường chuyên Lê Quý Đôn, Trường Trung cấp nghề, Đường liên xã Phước Đại – Phước Tân...) và dự kiến khả năng các nguồn thu năm 2022 không đạt kế hoạch phải bố trí bù trong năm 2023.

(13) Các dự án vay lại từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ: 201.900 triệu đồng, từ nguồn bội chi ngân sách địa phương theo thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Kế hoạch đầu năm 2023 tỉnh có 2 dự án sử dụng vốn vay lại là (1) Dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán và (2) Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đối với dự án Nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho các tỉnh bị ảnh hưởng bởi hạn hán, có tỷ lệ cấp vốn nước ngoài 70% vốn cấp phát và 30% vốn vay lại, dự kiến bố trí vốn năm 2023 phần cấp phát 70% là 80.000 triệu đồng, do đó phần vay lại 30% tương đương 34.000 triệu đồng. Số còn lại 167.900 triệu đồng bố trí cho dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

IV. Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 407.000 triệu đồng.

Tổng vốn Chương trình phục hồi và Phát triển kinh tế - xã hội được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch năm 2023 là 407.000 triệu đồng bằng tổng mức đầu tư của 3 dự án tỉnh đăng ký, gồm:

- Dự án Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Trà Co và Phước Nhơn 34.000 triệu đồng;
- Dự án đầu tư Xây mới và nâng cấp, cải tạo 02 Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước, Bác Ái trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận 100.000 triệu đồng;
- Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh huyện Thuận Nam và xã Vĩnh Hải huyện Ninh Hải (Dự án ổn định sản xuất, đời sống Nhân dân khu vực dự án và phát triển khu dân cư đối với vị trí xây dựng Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2): 273.000 triệu đồng.

V. Chương trình Mục tiêu Quốc gia:

Trên cơ sở tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 các Chương trình mục tiêu quốc gia được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tại văn bản số 7248/BKHĐT-TH ngày 12/10/2022; và số 7928/BKHĐT-TH ngày 03/11/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo thuyết minh Phương án phân bổ vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trình HĐND tỉnh là **411.995** triệu đồng, trong đó:

a) Vốn ngân sách Trung ương: 277.565 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 55.776 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 68.730 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 153.059 triệu đồng.

b) Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 134.430 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (15% tổng vốn của Chương trình): 8.370 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (150% tổng vốn của Chương trình): 103.100 triệu đồng;
- Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (15% tổng vốn của Chương trình): 22.960 triệu đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ

a) Vốn ngân sách Trung ương:

(1) Cơ cấu vốn của Chương trình nào, bố trí cho Chương trình đó; và theo đúng số vốn được Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 419/BC-CP ngày 16/10/2022 về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 các Chương trình mục tiêu quốc gia.

(2) Việc phân bổ vốn ngân sách Trung ương cho các Sở, ngành và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

(3) Việc phân bổ nguồn vốn đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định về tiêu chí, định mức phân bổ vốn từng chương trình theo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành (Nghị quyết số 04/2022/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 đối với Chương trình Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS-MN; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 đối với Chương trình Giảm nghèo bền vững và Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND tỉnh ngày 20/10/2022 (đối với Chương trình xây dựng Nông thôn mới).

(4) Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2023 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2023 và phù hợp với khả năng thực hiện, tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2023; bố trí vốn cho từng dự án theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Danh mục nhiệm vụ, dự án bố trí vốn năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 31/8/2022; Mức vốn bố trí cho từng dự án không vượt quá tổng mức đầu tư dự án trừ đi lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2022 và không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2022 của dự án;

+ Phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2023, theo thứ tự ưu tiên: (i) Ưu tiên bố trí vốn các dự án hoàn thành năm 2023; (ii) Bố trí đảm bảo vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; ưu tiên tập trung đủ vốn các dự án đầu tư trang thiết bị truyền hình tiếng dân tộc, công nghệ

thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm đồng bộ để sớm đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư; (iii) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới.

b) Vốn đối ứng ngân sách địa phương:

- Đối với 2 Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS-MN, ngân sách tỉnh đối ứng các chương trình, dự án giao các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; ngân sách huyện đối ứng các chương trình, dự án giao cho các huyện, thành phố theo quy định tại các Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 (đối với Chương trình Phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS-MN); và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 (đối với Chương trình giảm nghèo bền vững) của HĐND tỉnh.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới, ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần để đối ứng, số còn lại UBND các huyện, thành phố huy động các nguồn vốn để đối ứng Chương trình theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND tỉnh ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh.

3. Phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2023

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trình HĐND tỉnh là **411.995** triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương **277.565** triệu đồng (Sở, ngành: 51.275 triệu đồng; huyện, thành phố: 266.290 triệu đồng); vốn ngân sách địa phương **134.430** triệu đồng (ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng: 31.000 triệu đồng; ngân sách huyện, thành phố đối ứng: 101.150 triệu đồng). Cụ thể như sau:

3.1. Vốn ngân sách trung ương:

Tổng vốn đầu tư 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 Trung ương giao cho Tỉnh là **277.565** triệu đồng, phân bổ như sau:

a) Chương trình Giảm nghèo bền vững: 55.776 triệu đồng, bố trí cho 02 dự án thành phần theo tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

a.1) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: 37.276 triệu đồng. Tỉnh có 01 huyện nghèo và 01 xã bãi ngang, phân bổ cho các huyện đúng bằng mức vốn Trung ương đã giao, như sau:

- Huyện Bắc Ái: 34.276 triệu đồng;
- Huyện Thuận Nam: 3.000 triệu đồng.

a.2) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 18.500 triệu đồng, trong đó:

- **Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 15.530 triệu đồng.**

Tỉnh có 01 Trường Cao đẳng Nghề và 01 Trường Trung cấp Y tế; tổng điểm hệ số của 2 trường là **3,04** (Trường Cao đẳng Nghề 2,34; Trường Trung cấp Y tế 0,7). Mức vốn bình quân cho 01 Trường là **5.110** triệu đồng (15.530 / 3,04 điểm), như vậy số vốn phân bổ cho 2 trường là:

- + Trường Cao đẳng nghề: 11.950 triệu đồng (5.110 x 2,34 điểm);
- + Trường Trung cấp y tế: 3.580 triệu đồng (5.110 x 0,7 điểm).

- **Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 2.970** triệu đồng, trong đó:

+ Sở Lao động- Thương binh và Xã hội: 300 triệu đồng (bằng 10% tổng vốn tiểu dự án);

+ Số vốn còn lại **2.670** triệu đồng (2.970 – 300) phân bổ cho các địa phương được tính theo 3 tiêu chí, gồm; (1) *Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo*; (2) *Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo*; (3) *Lực lượng lao động từ đủ 15 tuổi trở lên*.

Tổng điểm hệ số của các huyện là **22,1** điểm (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm 3,5 điểm; Bái Ái 2,5 điểm; Ninh Sơn 3,4 điểm; Ninh Phước 3,9 điểm; Thuận Bắc 2,7 điểm; Thuận Nam 2,8 điểm; Ninh Hải 3,3 điểm). Mức vốn bình quân cho 01 điểm hệ số là **121** triệu đồng (2.670 / 22,1 điểm). Số vốn phân bổ cho từng huyện, thành phố như sau:

- + Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 420 triệu đồng (121 x 3,5 điểm);
- + Huyện Bác Ái: 300 triệu đồng (121 x 2,5 điểm);
- + Huyện Ninh Sơn: 410 triệu đồng (121 x 3,4 điểm);
- + Huyện Ninh Phước: 470 triệu đồng (121 x 3,9 điểm);
- + Huyện Thuận Bắc: 330 triệu đồng (121 x 2,7 điểm);
- + Huyện Thuận Nam: 340 triệu đồng (121 x 2,8 điểm);
- + Huyện Ninh Hải: 400 triệu đồng (121 x 3,3 điểm).

Nội dung của tiểu dự án thành phần này là đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ sàn giao dịch giới thiệu việc làm, số vốn đầu tư của từng chủ đầu tư không lớn, thời gian thực hiện ngắn, vì vậy để tập trung vốn hoàn thành các dự án, UBND tỉnh đề xuất tập trung vốn cho 3 đơn vị có khả năng thực hiện hoàn thành dự án trong năm 2023 để phát huy hiệu quả ngay, đó là: Sở Lao động Thương binh và Xã hội; thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và huyện Ninh Phước; các đơn vị còn lại sẽ triển khai sau năm 2023; theo đó, số vốn **2.970 triệu đồng** phân bổ lại như sau:

- + Sở Lao động- Thương binh và Xã hội: 585 triệu đồng;
- + Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 1.270 triệu đồng;
- + Huyện Ninh Phước: 1.115 triệu đồng.

* **Tổng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022: 55.776 triệu đồng**, phân bổ cho các Sở ngành, địa phương, như sau:

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: 585 triệu đồng;

- Trường Cao đẳng nghề: 11.950 triệu đồng;
- Trường Trung cấp y tế: 3.580 triệu đồng;
- UBND thành phố Phan Rang-Tháp chàm: 1.270 triệu đồng;
- UBND huyện Thuận Nam: 3.000 triệu đồng;
- UBND huyện Ninh Phước: 1.115 triệu đồng;
- UBND huyện Bác Ái: 34.276 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 68.730 triệu đồng

Mức vốn bố trí cho từng loại xã dựa trên số liệu xã được tính đến hết năm 2021 (trừ xã ĐBK) và theo hệ số quy định tại Điều 5, Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 của HĐND tỉnh, trong đó: (i) Về đối tượng xã: Xã đạt dưới 15 tiêu chí, xã an toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới hệ số 5; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí hệ số 3; và xã đạt chuẩn nông thôn mới hệ số 1; (ii) Về đối tượng huyện: hỗ trợ tối đa không quá 02 huyện; hệ số gấp 4 lần so với xã dưới 15 tiêu chí.

Như vậy, phân bổ cho 32 xã, gồm: 03 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí; 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 huyện (Ninh Sơn và Thuận Nam) phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí. Tổng điểm hệ số của 32 xã và 2 huyện là **78 điểm**; mức vốn bình quân cho 01 điểm hệ số là **881,2 triệu đồng** (68.730 triệu đồng / 78 điểm). Số vốn phân bổ cho các địa phương như sau:

- Huyện Ninh Sơn (2 xã đạt từ 15-18 tiêu chí; 4 xã NTM; huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM): 26.430 triệu đồng (30 điểm x 881,2tr);
- Huyện Ninh Phước (8 xã đạt NTM): 7.050 triệu đồng (8 điểm x 881,2 tr);
- Huyện Thuận Bắc (3 xã đạt NTM): 2.640 triệu đồng (3 điểm x 881,2 tr);
- Huyện Thuận Nam (1 xã đạt từ 15-18 tiêu chí; 5 xã đạt NTM; huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM): 24.670 triệu đồng (28 điểm x 881,2 tr);
- Huyện Ninh Hải (8 xã NTM): 7.050 triệu đồng (8 điểm x 881,2 tr);
- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (1 xã NTM): 890 triệu đồng (1 điểm x 881,2 tr).

c) Chương trình Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 153.059 triệu đồng, bố trí 7 dự án thành phần của Chương trình, theo tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

c.1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 19.718 triệu đồng

Mức vốn bố trí cho từng huyện được tính theo 4 tiêu chí, gồm: (1) đất ở; (2) nhà ở (3) đất sản xuất; (4) nước sinh hoạt tập trung.

* Từ 4 tiêu chí trên, tổng điểm hệ số của các huyện là **1.261** điểm (Bái Ái 545,4 điểm; Thuận Bắc 289,5 điểm; Thuận Nam 100 điểm; Ninh Sơn 239 điểm; Ninh Phước 73,9 điểm; Ninh Hải 13 điểm). Mức vốn bình quân cho 01 điểm hệ số là **15,64** triệu đồng (19.718 triệu đồng / 1.261 điểm). Theo đó, số vốn dự kiến phân bổ cho từng huyện như sau:

- Huyện Bác Ái: 8.530 triệu đồng (15,64 triệu đồng x 545,4 điểm);
- Huyện Thuận Bắc: 4.530 triệu đồng (15,64 triệu đồng x 289,5 điểm);
- Huyện Thuận Nam: 1.560 triệu đồng (15,64 triệu đồng x 100 điểm);
- Huyện Ninh Sơn: 3.730 triệu đồng (15,64 triệu đồng x 239 điểm);
- Huyện Ninh Hải: 208 triệu đồng (15,64 triệu đồng x 13 điểm);
- Huyện Ninh Phước: 1.160 triệu đồng (15,64 triệu đồng x 73,9 điểm).

c.2) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư nơi cần thiết: 4.744 triệu đồng

Mức vốn bố trí cho từng huyện được tính theo 02 tiêu chí, gồm: (1) *số dự án*; (2) *quy mô dự án trên 1 tỷ đồng*.

* Từ 2 tiêu chí trên, tổng điểm hệ số của các huyện là **7.593** điểm (Bái Ái 1.453 điểm; Thuận Bắc 3.724 điểm; Thuận Nam 933 điểm; Ninh Sơn 1.081 điểm; Ninh Hải 401 điểm). Mức vốn bình quân cho 01 điểm là **0,63** triệu đồng (4.744 triệu đồng / 7.593 điểm). Số vốn phân bổ cho từng huyện như sau:

- Huyện Bác Ái: 910 triệu đồng (0,63 x 1.453 điểm);
- Huyện Thuận Bắc: 2.330 triệu đồng (0,63 x 3.724 điểm);
- Huyện Thuận Nam: 580 triệu đồng (0,63 x 933 điểm);
- Huyện Ninh Sơn: 674 triệu đồng (0,63 x 1.081 điểm);
- Huyện Ninh Hải: 250 triệu đồng (0,63 x 401 điểm).

c.3) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: 8.286 triệu đồng

Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 8.286 triệu đồng (bằng số vốn Trung ương thông báo).

Tỉnh có 02 huyện thực hiện dự án trồng được liệu quý là huyện Bác Ái và Ninh Hải; toàn bộ số vốn 8.286 triệu đồng chia đều cho 2 Huyện Bác Ái và Ninh Hải, mỗi huyện 4.143 triệu đồng.

Tuy nhiên, theo báo cáo của các huyện, hiện nay, Dự án này không thực hiện được do đang vướng mắc các quy định về tiêu chí xây dựng vùng được liệu theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế về hướng dẫn

triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, trong đó hướng dẫn địa điểm triển khai dược liệu quý phải đáp ứng các tiêu chí, như: (1) Là huyện có xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; (2) Là huyện vùng dân tộc thiểu số và miền núi có ít nhất 50% tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số; (3) Có tiềm năng phát triển các loại dược liệu quý có giá trị y tế và kinh tế cao; quy mô tổng diện tích triển khai dự án vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha; thuộc danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao theo Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ Y tế; (4) Đối với các dự án có đề xuất triển khai trồng, phát triển Sâm Việt Nam cần có độ cao từ 1.000 mét trở lên so với mực nước biển,... là khó khả thi trong điều kiện như hiện nay của 2 huyện Ninh Hải và Bắc Ái. Vì vậy, không thể phê duyệt dự án. Hiện, đang tiếp tục kiến nghị Bộ Y tế điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

Theo đó, kế hoạch năm 2023 dự kiến không bố trí, đồng thời, đề xuất tạm thời chuyển số vốn **8.286 triệu đồng** nói trên sang Đài Phát thanh truyền hình tỉnh để thực hiện Dự án 10. Lý do: Dự án Đài phát thanh truyền hình tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt với TMĐT hơn 113.000 triệu đồng, Dự án không có cấu phần xây dựng, tiến độ hoàn thành trong 2 năm; trong khi kế hoạch vốn năm 2022 được giao 20.418 triệu đồng, và năm 2023 là 23.830 triệu đồng; nhu cầu vốn còn lại khá lớn; theo đó, đề xuất chuyển số vốn **8.286 triệu đồng** cho dự án Đài PTTH tỉnh để đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết bị đồng bộ cho các khâu sản xuất sản phẩm phát thanh, phát hình đảm bảo theo tiêu chuẩn và công nghệ của lĩnh vực truyền hình, kịp thời phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc, góp phần thực hiện tốt mục tiêu tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kế hoạch các năm sau và khi Bộ Y tế có điều chỉnh tiêu chí xây dựng vùng dược liệu phù hợp điều kiện từng địa phương, sẽ tham mưu điều chuyển lại kinh phí cho các huyện Bắc Ái và Ninh Hải theo Kế hoạch trung hạn đã giao.

c.4) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc: 68.996 triệu đồng

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 68.996 triệu đồng, trong đó:

- **Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp:** 10.000 triệu đồng (bằng 14,5% tổng vốn tiểu dự án thành phần).

- Số vốn còn lại **58.996** triệu đồng (68.996 – 10.000) phân bổ cho các huyện theo **13** tiêu chí, gồm: (1) xã ĐBK; (2) xã ĐBK đồng thời là xã ATK; (3) xã ATK thuộc khu vực II, I (xã chưa được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn NTM,

hoàn thành mục tiêu Chương trình 135); (4) thôn ĐBK không thuộc xã khu vực III; (5) cứng hoá đường đến trung tâm xã, đường liên xã chưa được cứng hóa; (6) trạm y tế xã; (7) Tiêu chí cải tạo sửa chữa trạm y tế xã; (8) xây mới chợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi; (9) cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi; (10) đường giao thông mở mới đến trung tâm xã (dành cho các xã chưa có đường tới trung tâm xã); (11) tỷ lệ hộ nghèo của xã ĐBK; (12) công trình cầu giao thông kết nối các xã khu vực III, thôn ĐBK; (13) Tiêu chí điện.

* Từ 13 tiêu chí trên, tổng số điểm của các địa phương là **17.125** điểm (Bác Ái 8.325 điểm; Thuận Bắc 5.508 điểm; Thuận Nam 245 điểm; Ninh Sơn 2.366 điểm; Ninh Hải 611 điểm; Ninh Phước 70 điểm). Mức vốn bình quân cho 01 điểm là **3,45** triệu đồng (58.996 triệu/17.125 điểm). Số vốn phân bổ cho từng huyện như sau:

- + Huyện Bác Ái: 28.680 triệu đồng (3,45 triệu đồng x 8.325 điểm);
- + Huyện Thuận Bắc: 18.970 triệu đồng (3,45 triệu đồng x 5.508 điểm);
- + Huyện Thuận Nam: 840 triệu đồng (3,45 triệu đồng x 245 điểm);
- + Huyện Ninh Sơn: 8.150 triệu đồng (3,45 triệu đồng x 2.366 điểm);
- + Huyện Ninh Hải: 2.100 triệu đồng (3,45 triệu đồng x 611 điểm);
- + Huyện Ninh Phước: 256 triệu đồng (3,45 triệu đồng x 70 điểm).

c.5) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường phổ thông có học sinh ở bán trú (HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 17.701 triệu đồng*

Phân bổ cho các huyện theo 10 tiêu chí, gồm: (1) phòng công vụ giáo viên; (2) phòng ở cho học sinh bán trú, nội trú; (3) phòng quản lý cho học sinh bán trú, nội trú; (4) nhà ăn + nhà bếp; (5) nhà kho; (6) công trình vệ sinh, nước sạch; (7) nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc; (8) phòng học thông thường và phòng học bộ môn; (9) công trình phụ trợ; (10) trường dân tộc nội trú.

* Từ 10 tiêu chí trên, tổng số điểm của các địa phương là **357** điểm (Bác Ái 308 điểm; Thuận Nam 47 điểm; Ninh Sơn 02 điểm). Mức vốn bình quân cho 1 điểm là **49,5** triệu đồng (17.701 triệu đồng/357 điểm); phân bổ cho từng huyện như sau:

- + Huyện Bác Ái: 15.025 triệu đồng (49,5 x 308 điểm);
- + Huyện Thuận Nam: 2.340 triệu đồng (49,5 x 47 điểm);
- + Huyện Ninh Sơn: 336 triệu đồng (49,5x 02 điểm), bố trí đủ số vốn trung

hạn

c.6) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: 7.540 triệu đồng, phân bổ như sau:

- Sở Văn hóa thể thao và Du lịch phân bổ 5% tổng vốn DA: **380 triệu đồng**

- Số vốn còn lại **7.160 triệu đồng** (7.540 – 380) phân bổ cho các huyện theo **5** tiêu chí, gồm: (1) *điểm đến du lịch*; (2) *bảo tồn làng*; (3) *thiết chế văn hóa, thể thao*; (4) *mô hình bảo tàng sinh thái*; (5) *Tiêu chí tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia*

* Từ 5 tiêu chí trên, tổng số điểm của các địa phương là **3.204 điểm** (Bái Ái 1.445 điểm; Thuận Bắc 562 điểm; Thuận Nam 750 điểm; Ninh Sơn 269 điểm; Ninh Hải 74 điểm; Ninh Phước 104 điểm). Mức vốn bình quân cho 1 điểm là **2,23 triệu đồng** (7.160 triệu đồng / 3.204 điểm); phân bổ cho từng huyện như sau:

- + Huyện Bác Ái: 3.230 triệu đồng (2,23 triệu đồng x 1.445 điểm);
- + Huyện Thuận Bắc: 1.255 triệu đồng (2,23 triệu đồng x 562 điểm);
- + Huyện Thuận Nam: 1.680 triệu đồng (2,23 triệu đồng x 870 điểm);
- + Huyện Ninh Sơn: 600 triệu đồng (2,23 triệu đồng x 269 điểm);
- + Huyện Ninh Hải: 145 triệu đồng (2,23 triệu đồng x 74 điểm);
- + Huyện Ninh Phước: 250 triệu đồng (2,23 triệu đồng x 104 điểm).

c.7) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: 26.074 triệu đồng

- *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.*

Đài Phát thanh truyền hình tỉnh: 23.830 triệu đồng, bằng số vốn Trung ương thông báo; cộng thêm số vốn 8.286 triệu đồng từ dự án 3 chuyển sang. Theo đó, tổng vốn dự kiến bố trí cho Đài Phát thanh truyền hình tỉnh là **32.116 triệu đồng**, nâng tổng số vốn được giao là 57.354 triệu đồng, chiếm 51% tổng mức đầu tư, đủ kiện kiện triển khai thực hiện Dự án, số vốn còn lại sẽ bố trí thanh toán sau năm 2023.

- *Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 2.244 triệu đồng*

Ban Dân tộc và Liên Minh Hợp tác xã 25% tổng vốn của tiểu dự án (Ban Dân tộc 24,5%; Liên Minh Hợp tác xã 0,5%), tương ứng 560 triệu đồng bố trí cho Ban Dân tộc (lý do: Liên Minh Hợp tác xã năm 2022 đã bố trí đủ trung hạn).

Số còn lại **1.684** triệu đồng (2.244 – 560) phân bổ cho các huyện theo 2 tiêu chí, gồm: (1) *xã ĐBKK*; (2) *thôn ĐBKK không thuộc xã khu vực III*

* Từ 2 tiêu chí trên, tổng số điểm của các địa phương là **455 điểm** (Bác Ái 270 điểm; Thuận Bắc 92 điểm; Thuận Nam 30 điểm; Ninh Sơn 62 điểm; Ninh Hải 0,5 điểm; Ninh Phước 01 điểm). Mức vốn bình quân cho 1 điểm là **3,7 triệu đồng** (1.684 triệu đồng / 455 điểm); phân bổ cho từng huyện như sau:

- + Huyện Bác Ái: 956 triệu đồng (3,7 triệu đồng x 270 điểm);
- + Huyện Thuận Bắc: 340 triệu đồng (3,7 triệu đồng x 92 điểm);
- + Huyện Thuận Nam: 110 triệu đồng (3,7 triệu đồng x 30 điểm);
- + Huyện Ninh Sơn: 230 triệu đồng (3,7 triệu đồng x 62 điểm);
- + Huyện Ninh Hải: 20 triệu đồng (3,7 triệu đồng x 0,5 điểm);
- + Huyện Ninh Phước: 28 triệu đồng (3,7 triệu đồng x 01 điểm).

Nội dung của tiểu dự án thành phần này là chuyển đổi số trong triển khai thực hiện chương trình, số vốn đầu tư của từng chủ đầu tư không lớn, thời gian thực hiện ngắn, vì vậy để tập trung vốn hoàn thành các dự án, UBND tỉnh đề xuất tập trung vốn cho 3 đơn vị có khả năng thực hiện hoàn thành trong năm 2023, là Ban Dân tộc; Huyện Thuận Bắc và Huyện Bác Ái; các đơn vị còn lại sẽ triển khai sau năm 2023; theo đó, số vốn **2.970** triệu đồng phân bổ lại như sau:

- Ban Dân tộc: 950 triệu đồng;
- Huyện Thuận Bắc: 340 triệu đồng.
- Huyện Bác Ái: 954 triệu đồng.

* **Tổng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022: 153.059 triệu đồng**, phân bổ cho các Sở ngành, địa phương, như sau:

- Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp: 10.000 triệu đồng;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh: 32.116 triệu đồng;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 380 triệu đồng;
- Ban Dân tộc tỉnh: 950 triệu đồng;
- UBND huyện Thuận Nam: 7.001 triệu đồng;
- UBND huyện Thuận Bắc: 27.425 triệu đồng;
- UBND huyện Ninh Sơn: 13.490 triệu đồng;
- UBND huyện Ninh Hải: 2.703 triệu đồng;
- UBND huyện Ninh Phước: 1.666 triệu đồng;
- UBND huyện Bác Ái: 57.328 triệu đồng.

3.2. Vốn đối ứng ngân sách địa phương

Tổng vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 là: **134.430** triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng: 31.000 triệu đồng, dự kiến bố trí như sau:

- Đối ứng 15% các dự án giao cho các Sở, ngành: **6.650** triệu đồng (Ban QLDA ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp 1.500 triệu đồng; Đài Phát thanh truyền hình tỉnh 4.820 triệu đồng, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: 130 triệu đồng (đủ số vốn đối ứng trung hạn); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 60 triệu đồng; Ban Dân tộc: 140 triệu đồng).

* Đối với số vốn đối ứng **2.280 triệu đồng** của 02 Trường Trung cấp Y tế và Trường Cao đẳng Nghề đã bố trí trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 103/NQ-HĐND, nên không tiếp tục bố trí đối ứng.

- Hỗ trợ các huyện, thành phố để đối ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới: **24.350** triệu đồng, được tính theo tiêu chí, hệ số phân bổ quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; với tổng điểm hệ số là **98 điểm** (gồm: số điểm của các xã và 2 huyện (Thuận Nam; Ninh Sơn) phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới là 78 điểm; và số điểm của 2 huyện (Ninh Phước, Ninh Hải) phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 20 điểm (10 x 2 huyện)). Mức vốn bình quân cho một điểm hệ số là **248,5 triệu đồng** (24.350 tr / 98 điểm), bố trí cho từng địa phương như sau:

- Huyện Ninh Sơn (2 xã đạt từ 15-18 tiêu chí; 4 xã NTM; huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM): 7.450 triệu đồng (30 điểm x 248,5 tr);

- Huyện Ninh Phước (8 xã đạt NTM; huyện phấn đấu đạt NTM nâng cao): 4.470 triệu đồng (18 điểm x 248,5 tr);

- Huyện Thuận Bắc (3 xã đạt NTM): 750 triệu đồng (3 điểm x 248,5 tr);

- Huyện Thuận Nam (1 xã đạt từ 15-18 tiêu chí; 5 xã đạt NTM; huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM): 6.960 triệu đồng (28 điểm x 248,5 tr);

- Huyện Ninh Hải (8 xã NTM; huyện phấn đấu đạt NTM nâng cao): 4.470 triệu đồng (18 điểm x 248,5 tr);

- thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (1 xã NTM): 250 triệu đồng (1 điểm x 248,5 tr).

b) Ngân sách huyện đối ứng: 101.150 triệu đồng (134.440 - 31.000 - 2.280)

Giao UBND các huyện, thành phố bố trí vốn đối ứng từ các nguồn vốn tỉnh phân cấp, các nguồn vốn ngân sách huyện, xã, huy động từ các tổ chức cá nhân và số vốn đã bố trí cho các công trình thuộc nội dung đầu tư của Chương trình nông thôn mới từ các nguồn vốn khác để đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.